

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên dự toán mua sắm: Cung cấp lương thực, thực phẩm, hàng hóa để phục vụ điều dưỡng tập trung tại Trung tâm năm 2026.
- Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Cung cấp lương thực, thực phẩm, hàng hóa để phục vụ điều dưỡng tập trung tại Trung tâm năm 2026.
- Chủ đầu tư: Trung tâm Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ
- Địa điểm thực hiện: Trung tâm Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ. Địa chỉ: Số 01, đường Chu Mạnh Trinh, Phường Phố Hiến, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ
- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh theo Quyết định 1065/QĐ-SYT ngày 30/12/2025 của Sở Y tế tỉnh Hưng Yên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2026.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Tháng 5 năm 2026
- Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định
- Thời gian thực hiện gói thầu: 210 ngày.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Yêu cầu chung:

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

- Nhà thầu phải có bảng đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa chào thầu so sánh với yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT (đính kèm file word/excel tại E-HSDT):

STT	Yêu cầu kỹ thuật của Hồ sơ mời thầu	Đáp ứng kỹ thuật của Hồ sơ dự thầu	Tài liệu kỹ thuật tham chiếu trong E-HSDT
1	Tên hàng hoá theo HSMT	- Tên hàng hoá: - Ký mã hiệu: ... - Nhà sản xuất: ... - Xuất xứ: ...	
	Mô tả hàng hóa của E-HSMT	Mô tả hàng hóa của E-HSDT (chi tiết đáp ứng từng mục)	Dẫn chiếu từng chi tiết mô tả hàng hoá tới Trang ... của Catalog/Tài liệu kỹ thuật và Mô tả hình ảnh ... thuộc E-HSDT (Highlight các nội dung liên quan tới Mô tả hàng hoá trên Tài liệu dẫn chiếu)

- Cam kết khi giao hàng: Hàng hoá mới 100%, đảm bảo không bị dập nát, ôi

thiu, thối hỏng,... Hàng hóa phải có tài liệu chứng nhận nguồn gốc, xuất xứ, thông số kỹ thuật. Đảm bảo chất lượng và các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm theo các quy định hiện hành. Nhà thầu có trách nhiệm bàn giao hàng hoá trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của Chủ Đầu tư. Trong trường hợp cấp bách, đột xuất, nhà thầu phải bàn giao hàng hoá trong vòng 24 giờ.

- Yêu cầu về chất lượng hàng hoá: Yêu cầu cụ thể về thông số kỹ thuật các hàng hóa quy định cụ thể ở Mục 1.2.2 Chương này;

- Hàng hóa phải có catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật thể hiện đầy đủ các thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu hoặc chứng thực xác nhận của nhà sản xuất về các tiêu chuẩn kỹ thuật của hàng hóa. Trường hợp cần thiết, Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu cung cấp bản gốc tài liệu để chứng minh.

Chủ đầu tư sẽ yêu cầu nhà thầu phải tiến hành kiểm định/kiểm nghiệm hàng hóa bởi cơ quan có chức năng đối với lô hàng hóa ngẫu nhiên được kiểm tra đột xuất hoặc đối với lô hàng hóa khi bàn giao nghiệm thu có nghi vấn khi kiểm tra cảm quan ban đầu; mọi chi phí kiểm định/kiểm nghiệm hàng hóa do nhà thầu tự chi trả. Trong trường hợp lô hàng có dấu hiệu bất thường, nhà thầu có trách nhiệm đổi trả trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo.

1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết:

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về đặc tính, thông số kỹ thuật (hoặc tương đương, hoặc tốt hơn)
1	Phở gà	- Bánh phở đảm bảo mềm, sợi trắng, hợp vệ sinh, không chất bảo quản, không phụ gia công nghiệp; - Xương ninh nước phở là xương ống đảm bảo tươi ngon, không dính tạp chất, có kiểm dịch - Thịt gà phải tươi, thớ thịt săn chắc, đàn hồi tốt, có kiểm dịch; đảm bảo không có thuốc tăng trọng, chất bảo quản; - Thịt bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm trong quá trình giết mổ, vận chuyển;
2	Phở bò	- Bánh phở đảm bảo mềm, sợi trắng, hợp vệ sinh, không chất bảo quản, không phụ gia công nghiệp; - Xương ninh nước phở là xương ống đảm bảo tươi ngon, không dính tạp chất, có kiểm dịch; - Thịt bò phải tươi, thớ thịt săn chắc, đàn hồi tốt, có kiểm dịch; đảm bảo không có thuốc tăng trọng, chất bảo quản; Thịt bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm trong quá trình giết mổ, vận chuyển;
3	Bún Thang	Bún thang đảm bảo hương vị truyền thống Phố Hiến với nguyên liệu tươi mới được chế biến kỹ càng
4	Miến lươn	- Sợi miến trong, sợi nhỏ, không chất bảo quản, không phụ gia công nghiệp;

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về đặc tính, thông số kỹ thuật (hoặc tương đương, hoặc tốt hơn)
		- Xương ninh nước phở là xương ống đảm bảo tươi ngon, không dính tạp chất, có kiểm dịch - Lươn phải tươi, có kiểm dịch; đảm bảo không có tăng trọng, chất bảo quản; đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong quá trình giết mổ, vận chuyển;
5	Bún chả nướng	- Bún đảm bảo mềm, dai, sợi trắng, hợp vệ sinh, không chất bảo quản, không phụ gia công nghiệp; - Thịt làm chả là thịt ba chỉ phải tươi, thớ thịt săn chắc, đàn hồi tốt, thịt màu hồng, thịt nạc mềm, có kiểm dịch; đảm bảo không có thuốc tăng trọng, chất tạo nạc, chất bảo quản. Thịt bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm trong quá trình giết mổ, vận chuyển;
6	Bánh chưng	Bánh chưng đảm bảo độ dẻo, dền và mùi thơm đặc trưng
7	Bánh bao	Đóng gói còn nguyên tem mác của nhà sản xuất. Còn hạn sử dụng.
8	Sữa tươi	Đóng gói có bao bì còn nguyên tem mác của nhà sản xuất. Còn hạn sử dụng. Đóng hộp 180ml
9	Sữa chua	Đóng hộp còn nguyên tem mác của nhà sản xuất. Còn hạn sử dụng.
10	Nước khoáng đóng chai	Đóng gói có bao bì còn nguyên tem mác của nhà sản xuất. Còn hạn sử dụng. Đóng hộp 500ml
11	Củ hành ta khô	Củ hành đều, khô, không bị dập, không thối, mốc, không chất bảo quản. 35 củ/kg
12	Củ tỏi khô	Củ đều, tròn, khô, không bị dập, lép thối, không chất bảo quản. 25/30 củ/kg
13	Gừng tươi	Củ đều, khô, không bị dập, thối, không chất bảo quản.
14	Hành tây	Củ đều, khô ráo, không bị dập, thối, không chất bảo quản.
15	Nghệ tươi	Củ đều, khô, không bị dập, thối, không chất bảo quản.
16	Bột nghệ	Đóng gói có bao bì còn nguyên tem mác của nhà sản xuất. Còn hạn sử dụng.
17	Ớt chuông tươi	Quả đều, khô, không bị dập, thối, không chất bảo quản.
18	Chanh tươi	Quả đều, không bị dập, thối, không chất bảo quản.
19	Chuối tiêu chín	Quả to đều không thối, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ.
20	Chuối tây chín	Quả to đều không thối, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ.
21	Dưa hấu	Quả to, vỏ tươi, không thối, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về đặc tính, thông số kỹ thuật (hoặc tương đương, hoặc tốt hơn)
22	Thanh Long	Quả to, vỏ tươi, không thối, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ
23	Na dai	Quả to, vỏ tươi, không thối, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ
24	Nhãn	Quả to đều, không thối, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ.
25	Dưa vàng	Quả to, vỏ tươi, không thối, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ
26	Nho	Quả to, vỏ tươi, không thối, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ
27	Roi đỏ	Quả to, vỏ tươi, không thối, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ
28	Hồng xiêm	Quả to đều, không thối, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ.
29	Xoài cát chín	Quả to đều, không thối, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ.
30	Đu đủ	Quả to, vỏ tươi, không thối, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ
31	Táo đỏ	Quả to, vỏ tươi, không thối, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ
32	Hành hoa (Hành lá)	Hoa phải tươi, ngon, không bị dập nát, không úa, lá già không có tạp chất, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ
33	Quả bí đỏ già	Quả già to đều trên dưới, không thối, không châm, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ.
34	Quả bí xanh	Quả to đều trên dưới, non, không thối, không ong châm, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ.
35	Chuối xanh	Quả to đều không thối, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ.
36	Quả cà chua	Quả to đều chín đỏ không thối, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ.
37	Quả Su su	Quả đều tươi, non ngon, không sâu, thối, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ. Loại 5-7 quả/kg
38	Rau bắp cải	Cây phải tươi, mới, to đều nhau không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già không có tạp chất, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ.

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về đặc tính, thông số kỹ thuật (hoặc tương đương, hoặc tốt hơn)
39	Rau cải	Đối với rau ăn lá phải tươi, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già không có tạp chất, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ.
40	Rau cần	Đối với rau ăn lá phải tươi, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già không có tạp chất, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ.
41	Củ khoai tây	Củ đều, vỏ trơn nhẵn, lạnh lặn, không có chấm sâu, mắt đen trên vỏ, không bị thối rữa, có nước chảy ra ngoài
42	Củ cà rốt	Củ đều, vỏ trơn nhẵn, lạnh lặn, không có chấm sâu, mắt đen trên vỏ, không bị thối rữa, có nước chảy ra ngoài
43	Củ cải trắng	Củ đều, vỏ trơn nhẵn, lạnh lặn, không có chấm sâu, mắt đen trên vỏ, không bị thối rữa, có nước chảy ra ngoài
44	Su hào	Củ đều, vỏ trơn nhẵn, lạnh lặn, không có chấm sâu, mắt đen trên vỏ, không bị thối rữa, có nước chảy ra ngoài
45	Quả dưa non	Quả to, vỏ màu xanh, nhiều nước
46	Rau dền	Đối với rau ăn lá phải tươi, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già không có tạp chất, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ.
47	Rau cải thảo	Đối với rau ăn lá phải tươi, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già không có tạp chất, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ.
48	Rau Giá	Tươi, không chất kích thích, thân ngắn mập trắng
49	Rau thì là	Đối với rau ăn lá phải tươi, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già không có tạp chất, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ.
50	Rau răm	Đối với rau ăn lá phải tươi, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già không có tạp chất, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ.
51	Củ Sả	Trắng, đều củ và tươi ngon
52	Rau muống	Đối với rau ăn lá phải tươi, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già không có tạp chất, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ.
53	Khoai sọ	Củ đều, lạnh lặn, mới thu hoạch, không bị thối rữa, không có nước chảy ra ngoài
54	Rau ngót	Đối với rau ăn lá phải tươi, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già không có tạp chất, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ.

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về đặc tính, thông số kỹ thuật (hoặc tương đương, hoặc tốt hơn)
55	Rau cải Dưa	Đối với rau ăn lá phải tươi, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già không có tạp chất, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ.
56	Rau mồng tơi	Đối với rau ăn lá phải tươi, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già không có tạp chất, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ.
57	Rau đay	Đối với rau ăn lá phải tươi, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già không có tạp chất, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ.
58	Cà tím	Quả đều, mới thu hoạch, tươi ngon không dập nát, không chất kích thích
59	Cà pháo	Quả đều, mới thu hoạch, tươi ngon không dập nát, không chất kích thích
60	Rau mùi ta	Đối với rau ăn lá phải tươi, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già không có tạp chất, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ.
61	Rau mùi tàu	Đối với rau ăn lá phải tươi, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già không có tạp chất, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ.
62	Súp lơ	Mới thu hoạch, tươi ngon không dập nát, không chất kích thích
63	Rau húng	Đối với rau ăn lá phải tươi, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già, không có tạp chất, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ.
64	Rau tía tô	Đối với rau ăn lá phải tươi, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già không có tạp chất, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ.
65	Rau lá lốt	Đối với rau ăn lá phải tươi, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già không có tạp chất, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ.
66	Rau cần tây	Đối với rau ăn lá phải tươi, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già không có tạp chất, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ.
67	Rau tỏi tây	Đối với rau ăn lá phải tươi, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già không có tạp chất, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ.
68	Mướp đắng	Quả đều, mới thu hoạch, tươi ngon không dập nát, không chất kích thích

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về đặc tính, thông số kỹ thuật (hoặc tương đương, hoặc tốt hơn)
69	Rau ngải cứu	Đối với rau ăn lá phải tươi, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già không có tạp chất, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ.
70	Rau lang	Đối với rau ăn lá phải tươi, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già không có tạp chất, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ.
71	Quả bầu	Quả thu hoạch, tươi ngon không dập nát, không chất kích thích
72	Quả mướp ngọt	Quả thu hoạch, tươi ngon không dập nát, không chất kích thích
73	Ngọn su su	Đối với rau ăn lá phải tươi, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già không có tạp chất, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ.
74	Đỗ tây, đỗ đũa	Quả thu hoạch, tươi ngon không dập nát, không chất kích thích
75	Dọc mùng	Mới thu hoạch, tươi ngon không dập nát, không chất kích thích
76	Nấm tươi	Mới thu hoạch, tươi ngon không dập nát, không chất kích thích
77	Dưa chuột	Mới thu hoạch, tươi ngon không dập nát, không chất kích thích
78	Quả sấu tươi	Mới thu hoạch, tươi ngon không dập nát, không chất kích thích
79	Dứa tươi	Mới thu hoạch, tươi ngon không dập nát, không chất kích thích
80	Lá chanh tươi	Mới thu hoạch, tươi ngon không dập nát, không chất kích thích
81	Rau ngổ	Mới thu hoạch, tươi ngon không dập nát, không chất kích thích
82	Củ đậu	Mới thu hoạch, tươi ngon không dập nát, không chất kích thích, không chất bảo quản
83	Giềng xay	Mới thu hoạch, tươi ngon, không chất bảo quản, bảo đảm an toàn vệ sinh trong quá trình chế biến
84	Thịt nạc vai	Thịt được cung cấp phải đảm bảo không có thuốc tăng trọng, chất tạo nạc, chất bảo quản. Thịt bảo đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong quá trình giết mổ, vận chuyển. Thịt đảm bảo tươi, thớ thịt săn chắc, đàn hồi tốt. Cắt ngắn cạo sạch lông, không ngon, thịt màu hồng, thịt nạc mềm, có kiểm dịch.
85	Thịt mỡ/thăn	Thịt được cung cấp phải đảm bảo không có thuốc tăng trọng, chất tạo nạc, chất bảo quản. Thịt bảo đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong quá trình giết mổ, vận chuyển. Thịt đảm bảo tươi, thớ thịt săn chắc, đàn hồi tốt. Cắt ngắn cạo sạch lông, không ngon, thịt màu hồng, thịt nạc mềm, có kiểm dịch.
86	Thịt nạc vai xay	Tươi ngon, không dính tạp chất, có kiểm dịch

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về đặc tính, thông số kỹ thuật (hoặc tương đương, hoặc tốt hơn)
87	Thịt chân giò	Thịt được cung cấp phải đảm bảo không có thuốc tăng trọng, chất tạo nạc, chất bảo quản. Thịt bảo đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong quá trình giết mổ, vận chuyển. Thịt đảm bảo tươi, thớ thịt săn chắc, đàn hồi tốt. Cắt ngắn cạo sạch lông, không nong, thịt màu hồng, thịt nạc mềm, có kiểm dịch.
88	Thịt ba chỉ lợn	Thịt đảm bảo tươi, thớ thịt săn chắc, đàn hồi tốt. Cắt ngắn cạo sạch lông, không nong, thịt màu hồng, thịt nạc mềm, có kiểm dịch.
89	Chân giò cả cái (chặt miếng)	Thịt đảm bảo tươi, thớ thịt săn chắc, đàn hồi tốt. Cắt ngắn cạo sạch lông, không nong, thịt màu hồng, thịt nạc mềm, có kiểm dịch
90	Cá Thu khúc	Tươi ngon, 0,5kg/ khúc
91	Xương lợn (hom)	Tươi ngon, không dính tạp chất, có kiểm dịch
92	Xương ống	Tươi ngon, không dính tạp chất, có kiểm dịch
93	Xương sườn	Tươi ngon, không dính tạp chất, có kiểm dịch
94	Xương sườn nhiều thịt	Tươi ngon, không dính tạp chất, có kiểm dịch
95	Cá trắm khúc	Tươi ngon, cắt khúc giữa to
96	Lưỡi lợn	Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong quá trình giết mổ, vận chuyển.
97	Tai lợn	Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong quá trình giết mổ, vận chuyển.
98	Thịt gà	Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong quá trình giết mổ, vận chuyển.
99	Thịt vịt	Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong quá trình giết mổ, vận chuyển.
100	Thịt bò	Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong quá trình giết mổ, vận chuyển.
101	Thịt bò nấu sốt vang	Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong quá trình giết mổ, vận chuyển.
102	Thịt bê	Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong quá trình giết mổ, vận chuyển.
103	Nem thịt	Nem gói sẵn còn nguyên bao bì tem mác của nhà sản xuất
104	Cá chép	Tươi ngon nguyên con, từ 1,5 kg/con trở lên. Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong quá trình chế biến

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về đặc tính, thông số kỹ thuật (hoặc tương đương, hoặc tốt hơn)
105	Giò sống	Thịt tươi, xay mịn, không phụ gia, không chất bảo quản, có kiểm nghiệm. Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong quá trình chế biến
106	Mọc	Không phụ gia, không chất bảo quản, có kiểm nghiệm. Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong quá trình chế biến
107	Cá chim biển	Tươi ngon nguyên con, từ 1,5 kg/con trở lên. Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong quá trình chế biến
108	Đậu	Đậu có màu trắng ngà, mùi thơm, không chứa hóa chất
109	Chả lụa	Chả loại ngon, giòn, dai, còn nóng, có mùi thịt thơm, có màu đặc trưng của chả, không phụ gia, không chất bảo quản, có kiểm nghiệm
110	Giò lụa	Đảm bảo là loại ngon, giòn, dai kết dính, có mùi thịt thơm, không phụ gia, không chất bảo quản. Thời điểm giao hàng sản phẩm còn nóng, có màu đặc trưng, có kiểm nghiệm
111	Trứng gà tươi	Vỏ trứng không có dấu hiệu hỏng, không nứt vỡ. Quả to, đều không thối.
112	Ốc nhồi	Con to đều, tươi sống không thối hỏng
113	Mực ống tươi	Con to đều, còn tươi không có dấu hiệu hư hỏng 3-5 con/kg
114	Tôm sú	Tươi sống, không chuyển màu, không có mùi lạ, to đều 22-28 con/kg
115	Tôm đồng	Tươi sống, không chuyển màu, không có mùi lạ.
116	Ếch	Tươi sống trong quá trình chế biến
117	Ngao	Tươi sống, không có mùi lạ trong quá trình chế biến
118	Cua đồng	Tươi sống, không có mùi lạ trong quá trình chế biến
119	Chim câu	Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong quá trình giết mổ, vận chuyển.
120	Gạo tẻ	Gạo được đóng gói thành bao/túi, quy cách đóng gói như sau: Bao trọng lượng từ 25-50kg Gạo đã qua quá trình xay sát, loại bỏ vỏ trấu và hạt cám. - Trạng thái: Dạng hạt, khô, không có tạp chất lạ và côn trùng. - Không có lẫn các loại hạt, ngũ cốc khác hoặc đất đá. - Màu sắc: Màu đặc trưng của sản phẩm, không biến màu. - Mùi vị: Không có mùi vị lạ. - Loại gạo khi nấu thành phẩm (cơm) có tính chất: xốp, mềm, dẻo, thơm, không dính cục... - Gạo mới được xay sát không quá 03 tháng tính đến thời điểm giao hàng, không có khiếm khuyết, chất lượng đảm bảo tốt, có

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về đặc tính, thông số kỹ thuật (hoặc tương đương, hoặc tốt hơn)
		nguồn gốc xuất xứ, nhãn mác rõ ràng, hợp pháp, Gạo trắng, hạt dài đều
121	Nước mắm cốt loại 40 độ đậm trở lên	Nước mắm được chế biến từ 100% cá cơm tươi nguyên chất mang đậm hương vị biển. - Sản phẩm không chứa urê gây hại, an toàn khi sử dụng. - Nước mắm được sản xuất theo phương pháp cổ truyền, hương thơm đặc trưng của nước mắm cá với vị mặn dịu, ngọt nhẹ - Hạn sử dụng còn ít nhất 8 tháng
122	Mỳ chính	Cánh nhỏ đều, không mốc, đóng gói có bao bì còn nguyên tem mác của nhà sản xuất. Còn hạn sử dụng
123	Muối trắng	Cánh đều, trắng, sạch không đất cát, đóng gói theo túi thuận tiện giao nhận
124	Dầu ăn	Dầu tinh luyện có chứa Calo, chất béo, Vitamin A. Trong 100g dầu thực vật trung bình có chứa khoảng 900 calo. Còn hạn sử dụng
125	Hạt nêm	Hạt đều, không mốc, đóng gói có bao bì còn nguyên tem mác của nhà sản xuất. Còn hạn sử dụng
126	Đường trắng	Đóng gói có bao bì còn nguyên tem mác của nhà sản xuất. Còn hạn sử dụng
127	Bột canh	Đóng gói có bao bì còn nguyên tem mác của nhà sản xuất. Còn hạn sử dụng
128	Xì dầu	Đóng gói có bao bì còn nguyên tem mác của nhà sản xuất. Còn hạn sử dụng. Đóng chai 0,3L
129	Tương ớt	Đóng gói có bao bì còn nguyên tem mác của nhà sản xuất. Còn hạn sử dụng. Đóng chai 0,5L
130	Dầu hào	Đóng gói có bao bì còn nguyên tem mác của nhà sản xuất. Còn hạn sử dụng. Đóng chai 0,5L
131	Dấm trắng	Đóng gói có bao bì còn nguyên tem mác của nhà sản xuất. Còn hạn sử dụng. Đóng chai 0,5L
132	Bột chiên xù	Đóng gói có bao bì còn nguyên tem mác của nhà sản xuất. Còn hạn sử dụng.
133	Bột chiên giòn	Đóng gói có bao bì còn nguyên tem mác của nhà sản xuất. Còn hạn sử dụng.
134	Bột mỳ	Đóng gói có bao bì còn nguyên tem mác của nhà sản xuất. Còn hạn sử dụng.
135	Bột năng	Đóng gói có bao bì còn nguyên tem mác của nhà sản xuất. Còn hạn sử dụng.

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về đặc tính, thông số kỹ thuật (hoặc tương đương, hoặc tốt hơn)
136	Miến dong	Đóng gói có bao bì còn nguyên tem mác của nhà sản xuất. Còn hạn sử dụng.
137	Mì gạo	Đóng gói có bao bì còn nguyên tem mác của nhà sản xuất. Còn hạn sử dụng.
138	Mộc nhĩ	Khô, sạch không mốc, không lẫn tạp chất
139	Hạt tiêu xay	Không mốc, không lẫn tạp chất
140	Ngũ vị hương	Đóng gói có bao bì còn nguyên tem mác của nhà sản xuất. Còn hạn sử dụng
141	Bột Cà ri	Đóng gói có bao bì còn nguyên tem mác của nhà sản xuất. Còn hạn sử dụng
142	Mì tôm	Đóng gói theo thùng còn nguyên tem mác và hạn sử dụng
143	Gói Thuốc bắc	Đóng gói theo gói còn nguyên tem mác và hạn sử dụng
144	Lạc	Hạt to, đều, màu sáng, không bị ẩm mốc
145	Vừng	Hạt đều, màu sáng, không bị ẩm mốc
146	Nấm hương	Khô, sạch không mốc, không lẫn tạp chất
147	Ngô nguyên hạt	Đóng gói theo hộp còn nguyên tem mác và hạn sử dụng
148	Hạt sen khô	Đóng gói theo gói còn nguyên tem mác và hạn sử dụng
149	Rượu Vang	Đóng gói có bao bì còn nguyên tem mác của nhà sản xuất. Còn hạn sử dụng. Đóng chai 0,65L
150	Rượu Trắng	Đóng gói có bao bì còn nguyên tem mác của nhà sản xuất. Còn hạn sử dụng. Đóng chai 0,5L
151	Tương bần	Đóng gói có bao bì còn nguyên tem mác của nhà sản xuất. Còn hạn sử dụng. Đóng chai 0,5L
152	Mè	Trắng, sạch hợp vệ sinh, đóng trong chai nhựa 0,5L

Mục 2. Bản vẽ: Không có

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm:

Việc kiểm tra, thử nghiệm các hàng hóa được yêu cầu sẽ được tổ chức tại Trung tâm Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ; Địa chỉ: Số 01, đường Chu Mạnh Trinh, Phường Phố Hiến, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo E-HSMT thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu. Việc

thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Chủ đầu tư không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Nhà thầu.